

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH - TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Trần Thị Mỹ Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ ông Nguyễn Công Phúc

+ ông Phạm Thành Quyết

- Thư ký phiên toà: ông Hồ Quốc Việt - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thăng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Trung L; giới tính: nam; sinh năm 1991 tại Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT: tổ 5, thôn V, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Cha: Trần T, sinh năm 1967; mẹ Lê Thị H, sinh năm 1967; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ: Lê Thị Thu V, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không;

Tiền sự: ngày 26/3/2021, bị Công an huyện Thăng bình, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (1.000.000 đồng) về hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt ngày 21/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thăng Bình, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Phạm Văn H; giới tính: nam; sinh năm 1991 tại Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT: tổ 24, thôn Ch, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Cha: Phạm S, sinh năm 1964; mẹ Dương Thị Ch, sinh năm 1967; gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ 05; vợ: Huỳnh Thị Ái V, sinh năm 1996 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 21/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thăng Bình, có mặt tại phiên toà.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Mai Trung D, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn C, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thị Ái V, sinh năm 1996; địa chỉ: tổ 24, thôn Ch, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

3. Bà Lê Thị Thu V, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ 5, thôn V, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

** Người chứng kiến:*

Bà Nguyễn Thị Ánh Ng, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ 14, thôn Q, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung L và Phạm Văn H là những đối tượng nghiện ma túy, loại Heroine. Vào khoảng 08 giờ sáng ngày 21/12/2021, Trần Trung L và Phạm Văn H uống cà phê tại quán Thư Giãn (thôn C, xã Bình T, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam). Trong lúc uống cà phê, L rủ H chở L đến tiệm điện thoại di động Dũng (do ông Mai Trung D làm chủ) ở thôn C, xã Bình T, huyện Thăng Bình để L cầm điện thoại lấy tiền ra Đà Nẵng mua Heroine về sử dụng thì được H đồng ý. Phạm Văn H điều khiển xe mô tô BKS: 92G1-35.375 (xe này của bà Huỳnh Thị Ái V, là vợ H) chở L đến tiệm điện thoại của ông Dũng, L vào cầm điện thoại di động hiệu OPPO F7 (điện thoại này của bà Lê Thị Thu V, vợ của L) cho ông Dũng lấy số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

Sau đó, H điều khiển xe mô tô BKS: 92G1-35.375 chở L đến Công viên 29/3 ở quận H Châu, thành phố Đà Nẵng để mua Heroine. Tại đây, L liên hệ với một người đàn ông (không xác định nhân thân lai lịch) mua 01 gói Heroine với số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng). Sau khi mua được Heroine, L bỏ gói Heroine này vào túi áo khoác L đang mặc và điều khiển xe mô tô BKS: 92G1-35.375 chở H về lại huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Trên đường về, L dừng xe để H vào 01 tiệm thuốc tây (không xác định được địa chỉ) mua 02 bơm kim tiêm, 02 lọ nước cất. Sau đó, L điều khiển xe chở H đến 01 rừng keo (không xác định được địa chỉ), L lấy gói Heroine trong túi áo khoác ra trích 01 phần nhỏ để L và H cùng sử dụng, phần Heroine còn lại L bỏ vào trong túi áo khoác cất giữ. Sau khi sử dụng Heroine xong, L tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS: 92G1-35.375 chở H về lại huyện Thăng Bình. Khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, khi L điều khiển xe mô tô BKS: 92G1-35.375 đến đoạn đường trước cổng nhà chị Nguyễn Thị Ánh Ng thuộc Tổ 14, thôn Q, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện Thăng Bình phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình tiến hành cho L và H thử test ma túy và cho kết quả L và H đều dương tính với ma túy loại Heroine.

Tại kết luận giám định số 192/PC09 ngày 24/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: mẫu chất rắn dạng cục - bột màu

trắng chứa trong 01 gói giấy có kích thước (2,5x1,6)cm (loại giấy lót bao thuốc lá, có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng), gói giấy này được đựng trong 01 gói ni lông không màu (có ký tự màu xanh), ký hiệu A được niêm phong trong phong bì ký hiệu 01 gửi giám định là ma túy, loại Heroine; có khối lượng là 1,118gam (một phẩy một trăm mười tám gam).

Trong quá trình điều tra, Trần Trung L và Phạm Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 20/7/2022, Toà án nhân dân huyện Thăng Bình đã ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 10/2022/HSST-QĐ theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSTB-HS ngày 22/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình truy tố Trần Trung L ra trước Toà án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Phạm Văn H để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước luận tội giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, khoản, điều luật đối với từng bị cáo. Ngoài ra, kiểm sát viên trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố các bị cáo Trần Trung L, Phạm Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Đối với bị cáo Trần Trung L; đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Phạm Văn H; đề nghị điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,825g (không phẩy tám trăm hai mươi lăm gam) và toàn bộ vỏ bao gói được hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số:192/PC09 và 01 (một) bom kim tiêm đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Trần Trung L 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, hiệu ACE, bên trong chứa sim thuê bao 0976.298.310; trả lại cho Phạm Văn H 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, hiệu Nokia có gắn sim số 0878.015.818 và số tiền 15.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo không tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là điều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu thập lấy lời khai của những người này. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Trung L, Phạm Văn H khai nhận: các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, nên trong lúc ngồi uống cà phê, bị cáo L rủ bị cáo H chở L đến tiệm điện thoại di động do ông Mai Trung D làm chủ để cầm điện thoại lấy tiền ra Đà Nẵng mua Heroin về sử dụng. Sau đó, L liên hệ mua ma túy của một người đàn ông (không xác định nhân thân) 01 gói Heroin với giá 900.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, các bị cáo điều khiển xe đến 01 rừng keo, trích ra một phần nhỏ để cả hai cùng sử dụng, phần còn lại bị cáo L bỏ vào trong túi áo khoác cất giữ. Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 21/12/2021, khi L điều khiển xe mô tô BKS: 92G1-35.375 đến đoạn đường trước cổng nhà chị Nguyễn Thị Ánh Ng thuộc tổ 14, thôn Q, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện Thăng Bình phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 192/PC09 ngày 24/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: ma túy thu giữ được là Heroine; có khối lượng là 1,118gam (một phẩy một trăm mười tám gam).

[2.1] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo đối chiếu thấy phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định khoa học hình sự, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác do cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 21/12/2021, tại trước nhà chị Nguyễn Thị Ánh Ng thuộc tổ 14, thôn Q, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Trần Trung L và Phạm Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,118gam (một phẩy một trăm mười tám gam) ma túy, loại Heroine.

Do đó, hành vi của các bị cáo L, H đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; riêng bị cáo L có 01 tiền sự đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này, nên áp dụng thêm tình tiết định khung quy định

tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài ra, đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Trung L và Phạm Văn H đã bị Công an huyện Thăng Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; tuy nhiên trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án và xét xử tại phiên Tòa; Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo L đã có hành vi cung cấp ma túy cho bị cáo H sử dụng theo hướng dẫn tại công văn 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử của Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng của bị cáo L là một trong các hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Người có hành vi này bị xử lý theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình đã trả hồ sơ 01 lần đề nghị khởi tố, điều tra, truy tố thêm đối với bị cáo L về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, nhưng không được chấp nhận. Do giới hạn của việc xét xử theo quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình vẫn đưa vụ án ra xét xử bị cáo L để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình đã truy tố.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng vì nghiện ma túy, nên đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Trực tiếp xâm phạm đến chính sách phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy tác hại xấu đến sức khỏe của con người, biết pháp luật nghiêm cấm, nhưng các bị cáo đã coi thường pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hiện nay, tình trạng tội phạm về ma túy nói chung đang có xu hướng ngày càng tăng nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Trung L có bà ngoại là liệt sĩ Lê K, bị cáo Phạm Văn H có bà nội là Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng Nguyễn Thị Th, ông nội là liệt sĩ Phạm T nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo L có 01 tiền sự vào ngày 26/3/2021, bị Công an huyện Thăng bình, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

(1.000.000 đồng) về hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó bị áp dụng 02 tình tiết định khung quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cho nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo L cao hơn bị cáo H.

[5] Về hình phạt bổ sung: Vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Những vấn đề liên quan khác trong vụ án:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Trung L và Phạm Văn H, Công an huyện Thăng Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Trung L và Phạm Văn H.

- Đối với điện thoại di động hiệu OPPO F7: điện thoại này của bà Lê Thị Thu V (vợ của L), bà Văn cho L mượn để sử dụng, bà Văn không biết việc L cầm cố điện thoại để mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình không đề cập xử lý là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với ông Mai Trung D: khi L cầm cố điện thoại cho ông Dũng, ông Dũng không biết việc L cầm cố điện thoại để lấy tiền mua ma túy về sử dụng và không có yêu cầu gì, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho L: qua điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối xe mô tô BKS: 92G1-353.57: qua điều tra xác định xe này của bà Huỳnh Thị Ái V (vợ của bị cáo H) đứng tên. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: đây là tài sản của bà Vân, việc bị cáo H sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội bà Vân hoàn toàn không biết. Hơn nữa chiếc xe là phương tiện lao động chính của gia đình bị cáo. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình trả lại xe cho bà Vân là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Đối với 0,825g (không phải tám trăm hai mươi lăm gam) và toàn bộ vỏ bao gói được hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số: 192/PC09 và 01 (một) bom kim tiêm đã qua sử dụng là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, hiệu ACE, bên trong chứa sim thuê bao 0976.298.310 của bị cáo L; 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, hiệu Nokia có gắn sim số 0878.015.818 của bị cáo H và số tiền 15.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội, các bị cáo mong muốn được nhận lại các tài sản trên nên cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Trần Trung L, Phạm Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Xử phạt: bị cáo Trần Trung L **18** (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2021.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Xử phạt: bị cáo Phạm Văn H **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2021.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 (*bốn mươi lăm ngày*), kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Kiến nghị khởi tố, điều tra, truy tố thêm đối với bị cáo Trần Trung L về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,825g (không phải tám trăm hai mươi lăm gam) và toàn bộ vỏ bao gói được hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số:192/PC09 và 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Trần Trung L 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, hiệu ACE, bên trong chứa sim thuê bao 0976.298.310; trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, hiệu Nokia có gắn sim số 0878.015.818 và số tiền 15.000 đồng.

(*Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 4 năm 2022 và theo biên lai thu tiền số 0003540 ngày 12 tháng 4 năm 2022*).

[4] Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo PH chịu án phí theo quy định của pháp luật, mỗi bị cáo PH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- VKS nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- Công an huyện Thăng Bình;
- Những người TGTT.
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Trinh

